|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ CÔNG THƯƠNG**  **\_\_\_\_\_\_** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 35/2016/TT-BCT | *Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2016* |

**THÔNG TƯ**

**Quy định việc xác định người lao động nước ngoài di chuyển trong nội bộ doanh nghiệp thuộc phạm vi mười một ngành dịch vụ trong Biểu cam kết cụ thể về dịch vụ của Việt Nam với Tổ chức Thương mại thế giới**

**không thuộc diện cấp giấy phép lao động**

*Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;*

*Căn cứ Nghị định số 11/2016/NĐ-CP ngày 03 tháng 02 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch,*

*Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư quy định việc xác định người lao động nước ngoài di chuyển trong nội bộ doanh nghiệp thuộc phạm vi mười một ngành dịch vụ trong Biểu cam kết cụ thể về dịch vụ của Việt Nam với Tổ chức Thương mại thế giới không thuộc diện cấp giấy phép lao động.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Thông tư này quy định việc xác định người lao động nước ngoài di chuyển trong nội bộ doanh nghiệp thuộc phạm vi mười một ngành dịch vụ trong Biểu cam kết cụ thể về dịch vụ của Việt Nam với Tổ chức Thương mại thế giới (sau đây gọi tắt là Biểu cam kết dịch vụ với WTO) không thuộc diện cấp giấy phép lao động.

2. Thông tư này áp dụng đối với người lao động nước ngoài di chuyển trong nội bộ doanh nghiệp (bao gồm nhà quản lý, giám đốc điều hành, chuyên gia và lao động kỹ thuật), người sử dụng lao động nước ngoài và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

**Điều 2. Hiện diện thương mại**

Hiện diện thương mại quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 11/2016/NĐ-CP ngày 03 tháng 02 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam (sau đây gọi tắt là Nghị định số 11/2016/NĐ-CP) bao gồm các hình thức:

a) Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài;

b) Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam;

c) Văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng hợp tác kinh doanh.

**Điều 3. Căn cứ xác định người lao động nước ngoài di chuyển trong nội bộ doanh nghiệp thuộc phạm vi mười một ngành dịch vụ trong Biểu cam kết dịch vụ với WTO không thuộc diện cấp giấy phép lao động**

1. Căn cứ xác định người lao động nước ngoài là nhà quản lý, giám đốc điều hành, chuyên gia di chuyển trong nội bộ doanh nghiệp thuộc phạm vi mười một ngành dịch vụ trong Biểu cam kết dịch vụ với WTOkhông thuộc diện cấp giấy phép lao động quy định tại điểm a khoản 2 Điều 7 Nghị định số 11/2016/NĐ-CP bao gồm:

a) Doanh nghiệp nước ngoài đã thành lập hiện diện thương mại trên lãnh thổ Việt Nam;

b) Hiện diện thương mại của doanh nghiệp nước ngoài trên lãnh thổ Việt Nam hoạt động thuộc phạm vi mười một ngành dịch vụ quy định tại Phụ lục I Thông tư này;

c) Người lao động nước ngoài đã được doanh nghiệp nước ngoài tuyển dụng ít nhất 12 tháng trước khi được cử sang Việt Nam làm việc tại hiện diện thương mại của doanh nghiệp nước ngoài đó trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Căn cứ xác định người lao động nước ngoài là lao động kỹ thuật di chuyển trong nội bộ doanh nghiệp thuộc phạm vi mười một ngành dịch vụ trong Biểu cam kết dịch vụ với WTOkhông thuộc diện cấp giấy phép lao động quy định tại điểm a khoản 2 Điều 7 Nghị định số 11/2016/NĐ-CP bao gồm:

a) Doanh nghiệp nước ngoài đã thành lập hiện diện thương mại trên lãnh thổ Việt Nam;

b) Hiện diện thương mại của doanh nghiệp nước ngoài trên lãnh thổ Việt Nam hoạt động thuộc phạm vi mười một ngành dịch vụ quy định tại Phụ lục II Thông tư này;

c) Người lao động nước ngoài đã được doanh nghiệp nước ngoài tuyển dụng ít nhất 12 tháng trước khi được cử sang Việt Nam làm việc tại hiện diện thương mại của doanh nghiệp nước ngoài đó trên lãnh thổ Việt Nam.

**Điều 4. Xác định người lao động nước ngoài di chuyển trong nội bộ doanh nghiệp thuộc phạm vi mười một ngành dịch vụ trong Biểu cam kết dịch vụ với WTO**

1. Giấy tờ để chứng minh người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động quy định tại điểm c khoản 3 Điều 8 Nghị định số 11/2016/NĐ-CP bao gồm:

a) Văn bản của doanh nghiệp nước ngoài cử người lao động sang làm việc tại hiện diện thương mại của doanh nghiệp nước ngoài đó trên lãnh thổ Việt Nam có nêu vị trí công việc, chức danh công việc và thời gian làm việc;

b) Văn bản chứng minh người lao động nước ngoài là chuyên gia thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 6 của Thông tư số 40/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25 tháng 10 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 11/2016/NĐ-CP (sau đây gọi tắt là Thông tư số 40/2016/TT-BLĐTBXH);

c) Văn bản chứng minh người lao động nước ngoài là lao động kỹ thuật thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Thông tư số 40/2016/TT-BLĐTBXH;

d) Văn bản chứng minh người lao động nước ngoài đã được doanh nghiệp nước ngoài tuyển dụng ít nhất 12 tháng trước khi được cử sang làm việc tại hiện diện thương mại của doanh nghiệp nước ngoài đó trên lãnh thổ Việt Nam thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 6 Thông tư số 40/2016/TT-BLĐTBXH;

đ) Văn bản chứng minh hiện diện thương mại của doanh nghiệp nước ngoài trên lãnh thổ Việt Nam hoạt động trong phạm vi mười một ngành dịch vụ quy định tại các Phụ lục của Thông tư này là một trong các giấy tờ sau: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương; Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện; Giấy phép thành lập Chi nhánh do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp.

2. Việc xác nhận người lao động nước ngoài di chuyển trong nội bộ doanh nghiệp thuộc phạm vi mười một ngành dịch vụ trong Biểu cam kết dịch vụ với WTO không thuộc diện cấp giấy phép lao động thực hiện theo quy định tại Nghị định số 11/2016/NĐ-CP và Thông tư số 40/2016/TT-BLĐTBXH.

**Điều 5. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 02 năm 2017.

2. Thông tư này bãi bỏ Thông tư số 41/2014/TT-BCT ngày 05 tháng 11 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định căn cứ, thủ tục xác định người lao động nước ngoài di chuyển trong nội bộ doanh nghiệp thuộc phạm vi mười một ngành dịch vụ trong Biểu cam kết dịch vụ của Việt Nam với Tổ chức Thương mại thế giới không thuộc diện cấp giấy phép lao động.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Bộ Công Thương (Vụ Kế hoạch) để được kịp thời hướng dẫn, giải quyết./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;  - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;  - UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;  - Văn phòng Chủ tịch nước;  - Ban Kinh tế Trung ương;  - Văn phòng Quốc hội;  - Văn phòng Tổng bí thư;  - Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;  - Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;  - Toà án nhân dân tối cao;  - Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;  - Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản);  - Kiểm toán Nhà nước;  - Công báo;  - Website Chính phủ;  - Website Bộ Công Thương;  - Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương,  Lao động – Thương binh và Xã hội;  - Các Ban quản lý các KKT, KCN, KCX;  - Bộ Công Thương: Bộ trưởng; các Thứ trưởng;  - Các Tổng cục, Cục, Vụ và các đơn vị thuộc Bộ;  - Lưu: VT, PC, KH (15). | **BỘ TRƯỞNG**  **Trần Tuấn Anh** |